

Số: 157/ 2017/QĐST-HNGĐ

Phù Ninh, ngày 10 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/ 2017/ HNGĐ ngày 19/10/2017
giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Đức M - Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu 10, xã A , huyện P, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D - sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu 10, xã A, huyện P, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hoàng Đức M và chị Nguyễn Thị D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Hai bên thỏa thuận giao cháu Hoàng Thái D1 sinh ngày 22/11/2013 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D 2.000.000đ/ 1 tháng (Hai triệu đồng). Kể từ tháng 12/2017 cho đến khi cháu D thành niên.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng.

Hai bên đều có quyền trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không có.

- **Về án phí:** Anh Hoàng Đức M tự nguyện nộp cả 150.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000645 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Anh M đã nộp đủ tiền án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã A;
- Lưu: HS- VP(8).

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh